

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:79/2020/QĐST - HNGĐ

Bố Trạch, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2020/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Anh N, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: anh Đặng Anh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Anh N và anh Đặng Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:* Vợ chồng chị N, anh T có 03 con chung tên là Đặng Thiên T, sinh ngày 13/3/2016, Đặng Thái T, sinh ngày 13/6/2017 và Đặng San S, sinh ngày 15/12/2019. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao hai con chung Đặng Thiên T và Đặng Thái T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Đặng San S cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Hai đương sự thống nhất tự phân chia , không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về án phí*: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án: chị Nguyễn Anh N thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA /2017/0003483 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị N được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã T;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng